

Số: 11 /BC-HĐND

Nghi Dương, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” Quý I năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; Kế hoạch số 21-KH/ĐU ngày 22/9/2025 và Kế hoạch số 47-KH/ĐU ngày 23/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; Công văn số 420-CV/ĐU ngày 08/4/2026 của Đảng ủy xã về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW;

Thường trực HĐND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện với tinh thần chủ động, đồng bộ, đạt được một số kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các văn bản

Thường trực HĐND xã Nghi Dương xác định việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có ý nghĩa then chốt trong đổi mới phương thức hoạt động của HĐND theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả.

Công tác quán triệt, triển khai được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, bảo đảm 100% đại biểu HĐND, cán bộ, đảng viên được nghiên cứu, học tập đầy đủ nội dung Nghị quyết. Trên cơ sở đó, Thường trực HĐND xã đã chủ động ban hành kế hoạch triển khai, cụ thể hóa vào chương trình công tác, chương trình giám sát năm 2026, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Việc tổ chức thực hiện được triển khai bài bản, khoa học; phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả”, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Nội dung chuyển đổi số được lồng ghép trong toàn bộ hoạt động của HĐND, gắn với cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

Trong kỳ báo cáo, Thường trực HĐND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và giám sát liên quan đến chuyển đổi số; đồng thời tổ chức rà soát, chuẩn hóa quy trình làm việc theo hướng số hóa, từng bước chuyển đổi sang môi trường điện tử.

2. Công tác tuyên truyền, quán triệt

Thường trực HĐND xã đã tập trung tổ chức quán triệt, triển khai nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW đến toàn thể đại biểu HĐND xã, bảo đảm mỗi đại biểu nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số, qua đó nâng cao chất lượng thực

hiện chức năng quyết định và giám sát của HĐND, làm cơ sở để HĐND xem xét, quyết định và giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền được lồng ghép hiệu quả thông qua các kỳ họp HĐND, hội nghị của Thường trực và các Ban HĐND, hoạt động tiếp xúc cử tri và thông qua các nền tảng số, góp phần lan tỏa nhận thức về chuyển đổi số từ đại biểu HĐND đến cử tri và Nhân dân trên địa bàn.

Nội dung quán triệt, tuyên truyền tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như: chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng định danh điện tử; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; gắn với xây dựng chính quyền số và phát triển xã hội số tại địa phương.

Kết quả: Nhận thức và trách nhiệm của đại biểu HĐND xã đối với nhiệm vụ chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt; vai trò cầu nối giữa HĐND với cử tri được phát huy, qua đó góp phần từng bước hình thành thói quen tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số trong Nhân dân.

3. Công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện

Thường trực HĐND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với chức năng, nhiệm vụ của HĐND, bảo đảm bám sát định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của cấp trên. Nội dung giám sát được lựa chọn có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực trực tiếp tác động đến hiệu quả hoạt động của chính quyền và phục vụ Nhân dân.

Trong Quý I năm 2026, Thường trực HĐND xã đã tổ chức 02 cuộc giám sát chuyên đề về chuyển đổi số trên địa bàn; qua giám sát đã kịp thời đánh giá đúng thực trạng, chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, đồng thời kiến nghị các giải pháp cụ thể, khả thi, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Công tác kiểm tra, đôn đốc được thực hiện thường xuyên, liên tục, gắn với theo dõi, giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ và yêu cầu đề ra. Đồng thời, Thường trực HĐND xã tăng cường phối hợp chặt chẽ với UBND xã, Ủy ban MTTQ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện, góp phần bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất và nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

4. Phát triển chính quyền số

Thường trực HĐND xã tập trung chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động theo hướng số hóa, gắn với nâng cao chất lượng quyết định và giám sát.

Quy trình hoạt động của HĐND từng bước được chuẩn hóa theo hướng điện tử; việc chuẩn bị nội dung kỳ họp, giám sát, theo dõi thực hiện nghị quyết được thực hiện ngày càng khoa học, minh bạch.

Mô hình “kỳ họp không giấy tờ” được triển khai bước đầu; việc cung cấp tài liệu qua môi trường số (mã QR) được áp dụng, góp phần nâng cao tính kịp thời, công khai và chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động

Thường trực HĐND xã đã quan tâm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của HĐND, coi đây là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong bối cảnh chuyển đổi số.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai đồng bộ trong các hoạt động của HĐND như: chuẩn bị tài liệu, tổ chức kỳ họp, hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri và xử lý công việc thường xuyên; góp phần rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng xử lý thông tin và hiệu quả phục vụ hoạt động của đại biểu HĐND.

Thường trực HĐND xã đã tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số và phần mềm ứng dụng như Zalo, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ... trong trao đổi thông tin, gửi nhận tài liệu, chỉ đạo điều hành và phối hợp công tác giữa các bộ phận, bảo đảm kịp thời, chính xác và thông suốt.

Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đã sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc; chủ động tiếp cận, thích ứng với phương thức làm việc trên môi trường số. Qua đó, từng bước hình thành môi trường làm việc số trong cơ quan, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp, phục vụ kịp thời, hiệu quả hoạt động của Thường trực HĐND và đại biểu HĐND xã.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về hạ tầng số phục vụ hoạt động của HĐND xã

Thường trực HĐND xã đã quan tâm theo dõi, giám sát việc đầu tư, khai thác hạ tầng số phục vụ hoạt động của cơ quan dân cử.

Hệ thống mạng nội bộ, kết nối internet cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ kỳ họp, phiên họp và hoạt động giám sát của HĐND; việc sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy in, thiết bị trình chiếu) được bảo đảm.

Thông qua hoạt động giám sát, Thường trực HĐND đã kịp thời kiến nghị UBND xã và các đơn vị liên quan quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng, bảo đảm điều kiện phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND.

2. Về xây dựng chính quyền số trong hoạt động của HĐND xã

Hoạt động của HĐND xã từng bước được đổi mới theo hướng số hóa, nâng cao chất lượng thực hiện chức năng quyết định và giám sát.

Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND có nhiều đổi mới: tài liệu kỳ họp được gửi qua môi trường điện tử, áp dụng mã QR để cung cấp tài liệu, giảm sử dụng văn bản giấy; việc điều hành kỳ họp từng bước ứng dụng công nghệ thông tin.

Thường trực HĐND đã tăng cường theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết liên quan đến chuyển đổi số; kịp thời xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung quan trọng do UBND trình.

3. Về thúc đẩy kinh tế số

HĐND xã đã lồng ghép nội dung phát triển kinh tế số vào các nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm xem xét, quyết định các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh.

Thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri và giám sát, đại biểu HĐND đã nắm bắt tình hình triển khai tại cơ sở, phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị giải pháp phù hợp.

Vai trò định hướng, quyết nghị của HĐND từng bước được phát huy trong việc thúc đẩy chuyển đổi phương thức giao dịch, sản xuất theo hướng hiện đại.

4. Về phát triển xã hội số

Đại biểu HĐND xã đã tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia chuyển đổi số, nhất là trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

Thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND đã tiếp nhận, tổng hợp ý kiến của Nhân dân liên quan đến việc tiếp cận các dịch vụ số, qua đó phản ánh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Nhận thức và kỹ năng số của người dân từng bước được nâng lên; vai trò cầu nối của đại biểu HĐND trong phát triển xã hội số được thể hiện rõ nét.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của HĐND xã

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của HĐND và Thường trực HĐND được triển khai ngày càng hiệu quả, phục vụ trực tiếp công tác tham mưu, tổng hợp.

Việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành được thực hiện thường xuyên; tài liệu phục vụ kỳ họp, giám sát được cung cấp qua môi trường điện tử, góp phần nâng cao chất lượng chuẩn bị nội dung.

Công tác trao đổi thông tin giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND với các cơ quan liên quan được thực hiện nhanh chóng, kịp thời thông qua các nền tảng số.

6. Về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của HĐND xã

Thường trực HĐND xã đã quan tâm theo dõi việc bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin.

Việc quản lý, sử dụng tài khoản, hệ thống phần mềm được thực hiện nghiêm túc; chưa phát sinh sự cố mất an toàn thông tin trong hoạt động của HĐND.

Qua giám sát, HĐND đã kiến nghị tăng cường các giải pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số.

7. Về nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động HĐND xã

Đội ngũ cán bộ, công chức phục vụ HĐND cơ bản đáp ứng yêu cầu về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

Thường trực HĐND xã đã quan tâm nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác tham mưu, tổng hợp; khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng số.

Chất lượng đội ngũ từng bước được nâng lên, góp phần trực tiếp cải thiện hiệu quả hoạt động của HĐND trong bối cảnh chuyển đổi số.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Thường trực HĐND xã đã chủ động cụ thể hóa, triển khai các nội dung chuyển đổi số gắn với chức năng, nhiệm vụ; việc lồng ghép vào chương trình công tác, chương trình giám sát được thực hiện có trọng tâm, phù hợp thực tế.

Nhận thức của đại biểu HĐND, cán bộ, đảng viên và Nhân dân được nâng lên; vai trò của đại biểu HĐND trong tuyên truyền, tiếp xúc cử tri, phản ánh kiến nghị về chuyển đổi số được phát huy.

Hoạt động giám sát được tăng cường; kịp thời kiến nghị, đề xuất giải pháp, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động HĐND có chuyển biến rõ nét; việc sử dụng các nền tảng số ngày càng nền nếp, hiệu quả. Chất lượng tham mưu, tổng hợp được nâng lên; tính kịp thời, chính xác được bảo đảm.

Hoạt động của HĐND từng bước được số hóa, nhất là trong chuẩn bị kỳ họp, cung cấp tài liệu, theo dõi, giám sát. Tăng tính công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

2. Tồn tại, hạn chế

Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; điều kiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của HĐND còn hạn chế.

Nguồn lực triển khai chuyển đổi số còn khó khăn; việc bố trí kinh phí cho các nội dung số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu.

3. Nguyên nhân

Do điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, nguồn lực đầu tư hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai.

Cơ chế, chính sách và hướng dẫn từ cấp trên chưa đồng bộ, chưa kịp thời trong một số nội dung.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2026

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của thành phố và địa phương; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và từng đại biểu HĐND trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; xác định rõ chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức; lấy hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chất lượng tham mưu, tổng hợp và xử lý công việc trên môi trường số làm một trong những tiêu chí đánh giá.

2. Phát triển hạ tầng và nguồn lực

Rà soát, đánh giá thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin; đề xuất cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, hệ thống mạng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND và cơ quan liên quan.

Chủ động bố trí kinh phí trong phạm vi ngân sách được giao để duy trì, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin; đồng thời lồng ghép các nguồn lực hợp pháp khác để phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số.

Phân công cán bộ phụ trách, theo dõi, tham mưu triển khai chuyển đổi số; từng bước kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực này.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, đại biểu HĐND; chú trọng các nội dung phục vụ trực tiếp công tác tham mưu, tổng hợp và hoạt động giám sát.

Khuyến khích cán bộ, công chức chủ động tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ, kỹ năng số; từng bước hình thành đội ngũ có khả năng thích ứng nhanh với yêu cầu chuyển đổi số.

Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong ứng dụng công nghệ thông tin tại các bộ phận, lĩnh vực.

4. Đẩy mạnh phục vụ người dân và tổ chức

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phân đầu nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trên môi trường mạng.

Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động giao dịch, dịch vụ trên địa bàn; khuyến khích các hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ áp dụng các hình thức thanh toán điện tử.

Tăng cường hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, nhất là các đối tượng còn hạn chế về kỹ năng số; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân.

5. Một số giải pháp trọng tâm, đột phá

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả mô hình “kỳ họp không giấy tờ” của HĐND xã; bảo đảm 100% tài liệu kỳ họp được cung cấp, trao đổi trên môi trường số.

Đẩy mạnh số hóa toàn bộ hoạt động của HĐND xã, từ công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp, hoạt động giám sát đến theo dõi, đôn đốc thực hiện nghị quyết; từng bước hình thành quy trình làm việc số, đồng bộ, hiệu quả.

Xây dựng và triển khai mô hình điểm về chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND hoặc tại một số lĩnh vực phù hợp; qua đó rút kinh nghiệm, nhân rộng trên toàn địa bàn.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với cấp trên

Quan tâm ban hành các văn bản hướng dẫn, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chuyên đổi số phù hợp với cấp xã; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

Hỗ trợ triển khai các phần mềm, nền tảng số dùng chung; bảo đảm tính liên thông, kết nối và thuận tiện trong quá trình sử dụng.

Tăng cường bố trí nguồn kinh phí, đồng thời tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ cấp xã.

2. Đối với Đảng ủy xã

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với công tác chuyển đổi số; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong chương trình công tác.

Chỉ đạo xây dựng, triển khai các mô hình điểm về chuyển đổi số; kịp thời sơ kết, đánh giá, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

3. Đối với UBND xã

Quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; bảo đảm điều kiện triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trên môi trường số.

Tăng cường phối hợp với Thường trực HĐND, các Ban HĐND trong triển khai các nội dung chuyển đổi số, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo của Thường trực HĐND xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị theo nội dung công văn Số 420 - CV/ĐU ngày 08/4/2026 của Văn phòng Đảng ủy xã./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy xã (báo cáo);
- Ban Chỉ đạo về thực hiện Chuyển đổi số;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thanh

Phụ lục tiến độ thực hiện các chỉ tiêu (năm 2025)
(theo Kế hoạch số 21-KH/ĐU, ngày 22/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã)

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Thực hiện đến tháng 10/2025	So với chỉ tiêu kế hoạch
I	Phát triển hạ tầng số			
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	>60%		
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s	>60%		
3	Tỉ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn xã	-		
II	Phát triển nguồn lực			
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	80%	5/5 đảng viên chi bộ	100%
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	80%		
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số...)	-		
7	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.	> 70%		
III	Phát Triển Khoa Học, Công Nghệ			
8	Tỷ lệ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.	> 40%		
9	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.	> 10%		
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo			
10	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới	> 15%		

	quy trình, mô hình kinh doanh.			
11	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường.	> 10%		
12	Số lượng sáng kiến được công nhận/năm.	> 08		
V	Phát triển chuyển đổi số			
13	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	> 70%		
14	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	> 80%		
15	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%		
16	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	> 70%		
17	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.	> 30%		
18	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	-		
19	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNelD)	> 70%		